TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 01/8/2023
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Lệ Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tố Hữu và bà Nguyễn Thị Tàu.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 106/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 37/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10/7/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thu N, sinh năm: 1988

Địa chỉ: thôn P, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Võ Xuân T, sinh năm: 1987

Địa chỉ: thôn P, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải nguyên đơn bà Lê Thị Thu N trình bày:*

Quan hệ hôn nhân: bà Lê Thị Thu N và ông Võ Xuân T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên vào năm 2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu

thuẫn. Nguyên nhân theo bà N là do bất đồng quan điểm, hay kình cãi. Hai bên đã sống xa nhau từ tháng 02 năm 2023, không ai quan tâm ai. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà N xin ly hôn ông T.

Con chung: vợ chồng có ba con chung tên là Võ Thị Xuân T1, sinh ngày 15/10/2008; Võ Lê Xuân T2, sinh ngày 18/12/2010 và Võ Lê Minh T3, sinh ngày 04/8/2015. Hai cháu T1 và T3 đang ở với bà N; cháu T2 đang ở với ông T. Khi ly hôn, bà N xin nuôi hai con T1 và T3; giao con T2 cho ông T nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bà N không yêu cầu gì khác.

* Bị đơn ông Võ Xuân T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục; những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N; về con chung: giao cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu T1 và T3, giao cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng cháu T2, không ai phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không xét. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về phần xin ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Lê Thị Thu N khởi kiện yêu cầu xin ly hôn, tranh chấp về quyền nuôi con khi ly hôn với bị đơn ông Võ Xuân T, trú tại: thôn P, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp "ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn bà N có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2, nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bà N, ông T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân:

Bà N và ông T tự nguyện kết hôn vào năm 2010, được Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 42/2010, ngày 28/4/2010 là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp tính, quan điểm bất đồng nên thường xuyên kình cãi. Xét mâu thuẫn giữa bà N, ông T đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N.

[2.2] Con chung: bà N và ông T có 03 con chung tên là Võ Thị Xuân T1, sinh ngày 15/10/2008; Võ Lê Xuân T2, sinh ngày 18/12/2010 và Võ Lê Minh T3, sinh ngày 04/8/2015. Hai cháu T1 và T3 hiện do bà N trực tiếp nuôi dưỡng, có nguyện vọng xin ở với bà N. Cháu T2 hiện do ông T trực tiếp nuôi dưỡng, có nguyện vọng xin ở với ông T. Để đảm bảo cho ba cháu T1, T2 và T3 được ổn định chỗ ở, phát triển đầy đủ cả về thể chất lẫn tinh thần, cần giao hai cháu T1 và T3 cho bà N được tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu T2 cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng; bà N, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà N, ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[2.3] Tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí: nguyên đơn bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Thị Thu N.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thu N được ly hôn ông Võ Xuân T.

[2] Về con chung: giao cho bà Lê Thị Thu N được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Võ Thị Xuân T1, sinh ngày 15/10/2008 và Võ Lê Minh T3, sinh ngày 04/8/2015; giao cho ông Võ Xuân T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Võ Lê Xuân T2, sinh ngày 18/12/2010. Ông Võ Xuân T, bà Lê Thị Thu N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Võ Xuân T, bà Lê Thị Thu N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[4] Về án phí: bà Lê Thị Thu N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng),* được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0006797 ngày 12/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên, đã nộp đủ.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TX. Đông Hoà;
- Chi cục THADS TX. Đông Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Lệ Hiền